

BỘ Y TẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH
ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2023 – 2024

CẦN THƠ, THÁNG 9 NĂM 2023

CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO
DƯỢC SĨ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2023-2024

1. Tên gọi các lớp

- Ngành – Năm: D1, D2, D3, D4, D5.
- Thứ tự lớp: A, B

2. Ký hiệu mã hóa các lớp học

- Năm thứ nhất-K49: 235303A, 235303B
- Năm thứ hai-K48: 225303A, 225303B
- Năm thứ ba-K47: 215303A
- Năm thứ tư-K46: 205303A
- Năm thứ năm-K45: 195303A

NĂM THỨ NHẤT

(Khóa 2023–2028 – K49)

Tổng số SV dự kiến: 200, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 16 tuần (02/10/2023 - 20/01/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Anh văn chuyên ngành I	3	3	45			
2.	Hoá đại cương vô cơ	2	1	15	1	30	
3.	Tin học đại cương	2	1	15	1	30	
4.	Xác suất - Thống kê y học	2	2	30			
5.	Triết học Mác-Lênin	3	3	45			
Tổng cộng		12	10	150	2	60	

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Sinh học và di truyền	2	2	30			
2.	Anh văn chuyên ngành II	3	3	45			
3.	Hoá hữu cơ	4	3	45	1	30	
4.	Giải phẫu	2	1	15	1	30	
5.	Vật lý	2	1	15	1	30	
Tổng cộng		13	10	150	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Giáo dục thể chất	3	1	15	2	90	
3.	Tâm lý học – Đạo đức y học	2	2	30			

4.	Giáo dục quốc phòng – an ninh I	2	2	30			
5.	Giáo dục quốc phòng – an ninh II	2	2	30			
6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh III	3	1	20	2	65	
7.	Giáo dục quốc phòng – an ninh IV	1	1	10		10	
		15	11	150	4	195	

NĂM THỨ HAI

(Khóa 2022–2027 – K48)

Tổng số sinh viên: 222, số lớp SV chuyên ngành: 2

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30			
2.	Hoá phân tích I	2	1	15	1	30	
3.	Thực vật dược	4	2	30	2	60	
4.	Hoá lý dược	3	2	30	1	30	
	Tổng cộng	12	8	120	4	120	

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược động học	3	2	30	1	30	
2.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30			
3.	Sinh lý	4	3	45	1	30	
4.	Ký sinh trùng	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	8	120	3	90	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
2.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	
3.	Hoá sinh	3	2	36	1	30	
4.	Vi sinh	2	1	15	1	30	
	Tổng cộng	11	7	111	4	120	

NĂM THỨ BA

(Khóa 2021–2026 - K47)

Tổng số sinh viên: 106, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30			
2.	Hoá phân tích II	4	3	45	1	30	
3.	Dược liệu I	4	2	30	2	60	
4.	Pháp chế dược	3	2	36	1	30	
	Tổng cộng	13	9	132	4	90	

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Bệnh học Nội khoa	3	3	54			
2.	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30	
3.	Dược lý I	2	2	36			
4.	Hoá dược I	4	2	36	2	60	
	Tổng cộng	11	8	156	3	120	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược liệu II	3	2	30	1	30	
2.	Dược lý II	5	3	45	2	60	
3.	Bào chế & Công nghiệp dược I	4	2	30	2	60	
	Tổng cộng	12	7	105	5	150	

NĂM THỨ TƯ

(Khóa 2020–2026 – K46)

Tổng số SV: 120, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Độc chất học	2	1	15	1	30	
2.	Hoá dược II	3	2	30	1	30	
3.	Bảo chế & Công nghiệp dược II	4	2	30	2	60	
4.	Bệnh học nội khoa	3	3	45			
	Tổng cộng	12	8	120	4	150	

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược học cổ truyền	2	1	18	1	30	
2.	Kiểm nghiệm dược phẩm I	3	2	30	1	30	
3.	Dược lâm sàng I	2	1	18	1	30	
4.	Nghiên cứu và phát triển thuốc mới	1	1	18			
5.	Thực hành dược khoa	2			2	90	
	Tổng cộng	10	5	84	5	210	

Học kỳ 3: 18 tuần (27/05/2024 – 28/09/2024, trong đó có 2 tuần nghỉ hè)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	3	3	45			
2.	Một số dạng thuốc đặc biệt	3	2	18	1	30	

3.	Quản lí và kinh tế dược	3	2	30	1	30	
4.	Kiểm nghiệm dược phẩm II	2	1	18	1	30	
	Tổng cộng	11	8	111	3	90	

NĂM THỨ NĂM

(Khóa 2019–2024 – K45)

Tổng số SV: 74, số lớp SV chuyên ngành: 1

Học kỳ 1: 18 tuần (02/10/2023 - 03/02/2024 trong đó có 2 tuần nghỉ Tết)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Dược lâm sàng II	4	2	36	2	60	
2.	Nghiên cứu phát triển thuốc mới	1	1	15			
3.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn I	4/5	2	30	2/3	60/90	
Tổng cộng		9/10	5	84	4/5	150/180	

Ghi chú:

Sinh viên chọn 1 trong 2 học phần thuộc 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn

I:

Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
		Lý thuyết		Thực hành		
		Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng I	4	2	30	2	60	
Định hướng cơ bản chuyên khoa sản xuất và phát triển thuốc mới	5	2	30	3	90	BC

Học kỳ 2: 16 tuần (05/02/2024 - 25/05/2024)

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
1.	Định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II	9/8	4	60	5/4	150	
2.	Hóa trị liệu	2	1	18	1	30	

3.	Thực tập cơ sở	3			3	135	
4.	Chuyên đề tốt nghiệp/ Kiến thức chuyên ngành tổng hợp	4	4	60			
	Tổng cộng	15/14	5	60	9/8	285	

Ghi chú:

- Thực tập cơ sở cả ngày từ 04/05/2024 đến ngày 21/05/2024. Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Cần Thơ.

- Hai tuần đầu, sinh viên luân phiên thực tập tại Trung tâm kiểm nghiệm và Công ty dược.

- Tuần thứ ba sinh viên báo cáo và thi tại Trường theo lịch cụ thể cho từng tiểu nhóm.

- Sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm định hướng cơ bản chuyên khoa tự chọn II:

TT	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố				Ghi chú
			Lý thuyết		Thực hành		
			Tín chỉ	Số tiết	Tín chỉ	Số tiết	
Nhóm Quản lý và cung ứng thuốc – Dược lâm sàng							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa quản lý dược	6	3	45	3	90	
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược lâm sàng II	3	1	18	2	60	
Sản xuất và phát triển thuốc mới – Dược liệu – Đảm bảo chất lượng thuốc							
1	Định hướng cơ bản chuyên khoa dược liệu	4	2	30	2	60	BC
2	Định hướng cơ bản chuyên khoa kiểm nghiệm thuốc	4	2	30	2	60	BC

Sinh viên đạt điểm trung bình chung học tập khi tích lũy từ 70% kiến thức toàn khóa học đạt loại giỏi trở lên, không nợ học phần nào tính đến hết học kỳ I năm kế cuối và không bị gián đoạn hoặc bị kỷ luật trong quá trình học được đăng ký làm chuyên đề.

+ Thời gian đăng ký và thực hiện: theo thông báo của phòng Đào tạo đại học.

+ Ngày nộp và chấm chuyên đề: theo kế hoạch tốt nghiệp của trường.

Các sinh viên còn lại nếu tích lũy đủ 90% kiến thức toàn khóa thì được thi kiến thức chuyên ngành tổng hợp gồm các nội dung: Hóa Dược, Dược liệu, Dược lý, Dược lâm sàng, Quản lý dược, Bảo chế và công nghệ sản xuất dược phẩm, Kiểm nghiệm.

+ Ngày thi: 10/06/2024 – 15/06/2024.

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình đào tạo

Áp dụng chương trình chi tiết đào tạo theo học chế tín chỉ. Sinh viên phải đăng ký học phần (trừ năm thứ nhất) dựa trên dự kiến phân bổ số học phần cho từng năm học.

2. Kiểm tra và thi kết thúc học phần

Thực hiện Quyết định số 2017/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 777/QĐ-ĐHYDCT ngày 21 tháng 8 năm 2021 về quy định đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ (sửa đổi).

Riêng năm thứ nhất, thứ hai thực hiện Quyết định số 2018/QĐ-ĐHYDCT ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Cần Thơ về việc ban hành quy chế đào tạo trình độ đại học.

Tổ chức thi kết thúc học phần sau khi kết thúc chương trình của từng học phần.

3. Thực tập/Thực tế

Sinh viên thực tập luân phiên tại các Công ty Dược đạt chuẩn GMP và các Trung tâm kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 tại các tỉnh/thành: An Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long và Cần Thơ.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Kiên